

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày 15-09-2022

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh  
toán trong hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Duân

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Võ Cư và bà Lê Thị Hạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-DS ngày 22/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST – DS ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng CS

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph, theo văn bản ủy quyền số 160/UQ-

NHCS ngày 26/07/2022 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Nguyễn Ng, thị xã Đức Ph, tỉnh QN. Có mặt

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bích Th1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân D, phường Ph T1, thị xã Đức Ph, tỉnh QN. Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Tuyết Th2, sinh năm 1998;

- Anh Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tân D, phường Ph T1, thị xã Đức Ph, tỉnh QN. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:*

Căn cứ xác nhận danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng CS huyện Đức Ph (nay là thị xã Đức Ph) chương trình cho vay hộ nghèo ngày 16/03/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph T1 (nay là phường Ph T1); ngày 27/03/2015, Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích Th1 vay số tiền 50.000.000 đồng, theo số vay vốn có mã số 3500024996, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/03/2018; mục đích vay nuôi bò sinh sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ngày 06/06/2017, bà Th1 trả 10.000.000 đồng tiền gốc, đến thời hạn trả nợ bà Th1 gặp khó khăn, nên Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph cho gia hạn đến ngày 06/08/2019. Ngày 06/06/2018, bà Th1 trả tiếp cho Ngân hàng số tiền 9.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 31.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ bà Th1 không trả được nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng chuyển khoản nợ trên sang nợ quá hạn. Ngân hàng cùng với tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn, Ủy ban nhân dân, hội phụ nữ phường Ph T1 đến nhà làm việc yêu cầu bà Th1 trả nợ nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Ph buộc bà Nguyễn Thị Bích Th1 và ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph số tiền gốc là

31.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 2.348.430 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/9/2022 là 9.030733 đồng; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 42.379.163 đồng.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th1, ông Nguyễn Thái H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tuyết Th2, anh Nguyễn Hữu Ngh Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

**I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:**

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 274, 275, 276, 370 Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS.

Ngân hàng CS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th1, ông Nguyễn Thái H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tuyết Th2, anh Nguyễn Hữu Ngh vắng mặt lần thứ 2 không vì sự bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng CS - Phòng giao dịch Đức Ph cung cấp có tại hồ sơ thì ông Nguyễn Thái H, bà Nguyễn Thị Bích Th1 có vay tiền của Ngân hàng CS - Phòng giao dịch Đức Ph số tiền 50.000.000 đồng, theo sổ vay vốn có mã số 7074011468, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/06/2019; mục đích vay chăn nuôi bò.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ngày 06/06/2017, bà Th1 trả 10.000.000 đồng tiền gốc, đến thời hạn trả nợ bà Th1 gặp khó khăn nên Phòng giao dịch Ngân hàng CS thị xã Đức Ph cho gia hạn đến ngày 06/8/2019. Ngày 06/6/2018, bà Th1 trả tiếp cho Ngân hàng số tiền gốc 9.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 31.000.000 đồng; đến thời hạn trả nợ bà Th1, ông H không trả được nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng cùng với tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn, Ủy ban nhân dân, hội phụ nữ phường Ph T1 yêu cầu bà Th1, ông H trả nợ nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Ph buộc bà Nguyễn Thị Bích Th1 và ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã Đức Ph số tiền gốc là 31.000.000 đồng và tiền lãi trong là 2.348.430 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/9/2022 là 9.030.733 đồng; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 42.379.163 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng CS, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại các biên bản làm việc ngày 11/5/2018, ngày 12/6/2018, ngày 15/10/2018, giữa đại diện Ngân hàng CS, đại diện Ủy ban nhân dân, Đảng ủy, Hội liên hiệp phụ nữ xã Ph T1 (nay là phường Ph T1) với bà Nguyễn Thị T2 đã xác định bà Nguyễn Thị T2 đã chiếm dụng vốn của các hộ vay (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Bích Th1, ông Nguyễn Thái H) với tổng số tiền 388.840.000 đồng, bà Nguyễn Thị T2 thống nhất trả cho Ngân hàng CS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ*”. Như vậy, theo các biên bản làm việc giữa đại diện Ngân hàng CS, đại diện UBND xã Ph T1 với bà Nguyễn Thị T2 nêu trên thì khoản vay của bà Th1, ông H đã được chuyển giao nghĩa vụ cho bà Nguyễn Thị T2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với bà Nguyễn Thị T2 nhưng bà T2 đã chết trước thời điểm Tòa án

thụ lý vụ án. Mặt khác, năm 2020, Ngân hàng CS có đơn tố giác hành vi của bà T2 đến cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Ph; quá trình xác minh cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Ph xác định giữa Ngân hàng CS – Phòng giao dịch Đức Ph với bà Nguyễn Thị T2 tự nguyện thỏa thuận dân sự với nhau đối với khoản tiền bà T2 chiếm đoạt và bà T2 cam kết trả nợ cho Ngân hàng CS – Phòng giao dịch Đức Ph, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Ph xác định hành vi của bà Nguyễn Thị T2 không cấu thành tội phạm và không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS.

[3] Về án phí: Ngân hàng CS thuộc diện không phải chịu tiền án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Ph tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 274, 275, 276, 370 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị Bích Th1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS với tổng số tiền là 42.379.163 đồng (trong đó tiền gốc vay là 31.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.348.430 đồng; tiền lãi quá hạn là 9.030.733 đồng).

2. Về án phí: Ngân hàng CS không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Duẩn**